

Số: 714 /KH-UBND

Hà Tĩnh, ngày 09 tháng 10 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Cam kết tham gia Chương trình kế hoạch hóa gia đình toàn cầu đến năm 2030 (FP2030) trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

Thực hiện Quyết định số 1848/QĐ-TTg ngày 19/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030; Quyết định số 1559/QĐ-BYT ngày 01/6/2026 của Bộ Y tế phê duyệt Kế hoạch thực hiện Cam kết tham gia Chương trình kế hoạch hóa gia đình toàn cầu đến năm 2030; Công văn số 4379/BYT-CDS ngày 15/6/2026 của Bộ Y tế về việc triển khai Kế hoạch thực hiện Cam kết tham gia Chương trình kế hoạch hóa gia đình toàn cầu đến năm 2030. Để góp phần thực hiện thành công Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Cam kết tham gia Chương trình kế hoạch hóa gia đình toàn cầu đến năm 2030 (sau đây gọi là Cam kết FP2030) trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tổ chức triển khai đồng bộ, thống nhất và hiệu quả các nội dung của Cam kết FP2030 trên địa bàn tỉnh, bảo đảm phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và điều kiện thực tiễn của địa phương.

b) Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Cam kết FP2030, góp phần nâng cao chất lượng, khả năng tiếp cận dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, đáp ứng nhu cầu của người dân, từng bước nâng cao chất lượng dân số và sức khỏe sinh sản trên địa bàn tỉnh.

c) Làm căn cứ để các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch, bố trí nguồn lực, tổ chức thực hiện, theo dõi, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

2. Yêu cầu

a) Bám sát mục tiêu, nội dung và định hướng của Cam kết FP2030; chủ động lồng ghép với Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình của tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2030 và các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, thiết thực và hiệu quả.

b) Phân công rõ trách nhiệm của từng sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, phường; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, hiệu quả và kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

c) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đúng tiến độ, đúng quy định, bảo đảm chất lượng, hiệu quả và tính khả thi; tăng cường kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết và đánh giá kết quả để kịp thời điều chỉnh, bổ sung khi cần thiết.

d) Bảo đảm nguồn nhân lực, kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện cần thiết; tăng cường lồng ghép, huy động và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực hợp pháp để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

II. NỘI DUNG

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu tổng quát

Bảo đảm đầy đủ, đa dạng, kịp thời, an toàn, thuận tiện, công bằng, có chất lượng các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người dân, giảm nhu cầu chưa được đáp ứng của thanh niên, vị thành niên, góp phần thực hiện thành công Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.

b) Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- 100% phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại.
- Giảm 2/3 số vị thành niên, thanh niên có thai ngoài ý muốn so với năm 2025.
- 90% cơ sở cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định, bao gồm cả khu vực ngoài công lập.
- 100% cấp xã tiếp tục triển khai cung ứng các biện pháp tránh thai phi lâm sàng thông qua đội ngũ cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn, bản.
- 100% cấp xã có cơ sở y tế cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình lâm sàng.
- Trên 95% cấp xã thường xuyên tổ chức tuyên truyền, vận động người dân thực hiện kế hoạch hóa gia đình, sử dụng biện pháp tránh thai; tuyên truyền về hệ lụy của phá thai, nhất là đối với vị thành niên, thanh niên.

2. Phạm vi, đối tượng và thời gian thực hiện

- Phạm vi: Triển khai trên địa bàn toàn tỉnh.
- Đối tượng thụ hưởng: Nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ; trong đó chú trọng vị thành niên, thanh niên.
- Đối tượng tác động: Người dân; các ban, ngành, đoàn thể; cán bộ y tế, dân số; tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện.
- Thời gian thực hiện: Từ năm 2026 đến năm 2030.

3. Nhiệm vụ và giải pháp

3.1. Tăng cường tiếp cận các biện pháp tránh thai hiện đại

- Rà soát, triển khai các cơ chế, chính sách, quy trình, quy chuẩn, hướng dẫn chuyên môn và tiêu chuẩn kỹ thuật về cung cấp phương tiện tránh thai, dịch vụ kế hoạch hóa gia đình theo quy định và hướng dẫn của Trung ương.

- Đẩy mạnh truyền thông, tư vấn, vận động thay đổi hành vi về sử dụng biện pháp tránh thai hiện đại cho cá nhân và các cặp vợ chồng, chú trọng sự tham gia và chia sẻ trách nhiệm của nam giới. Lồng ghép nội dung kế hoạch hóa gia đình vào các

chương trình, kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh; tăng cường ứng dụng công nghệ số trong truyền thông, tư vấn và tổ chức cung cấp dịch vụ.

- Đa dạng hóa các loại hình và kênh cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, có sự tham gia của cơ sở y tế công lập, ngoài công lập, tổ chức xã hội và cộng đồng; bảo đảm dịch vụ phù hợp, thuận tiện, liên tục và dễ tiếp cận, kể cả trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh.

- Bảo đảm công bằng, bình đẳng và tự nguyện trong tiếp cận, lựa chọn, sử dụng phương tiện tránh thai và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình; quan tâm hỗ trợ các nhóm đối tượng theo quy định, nhất là người nghèo, người cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, vị thành niên, thanh niên, người dân ở khu vực miền núi và các nhóm có hoàn cảnh khó khăn.

- Triển khai các hình thức truyền thông, tư vấn và cung cấp dịch vụ sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình phù hợp, thuận tiện cho người lao động tại các khu công nghiệp, nhà máy, xí nghiệp.

- Hằng năm, dự báo nhu cầu phương tiện tránh thai theo từng nhóm đối tượng; xây dựng kế hoạch bảo đảm nguồn cung, tham mưu bố trí kinh phí mua và cấp miễn phí phương tiện tránh thai cho các đối tượng được hỗ trợ theo quy định, đáp ứng kịp thời nhu cầu của người dân.

- Đẩy mạnh xã hội hóa theo quy định; tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân tham gia truyền thông, tư vấn, cung cấp dịch vụ và phân phối phương tiện tránh thai, hàng hóa sức khỏe sinh sản phù hợp với từng phân khúc thị trường; khuyến khích người dân tự nguyện chi trả đối với các dịch vụ và phương tiện tránh thai theo nhu cầu.

3.2. Giảm có thai ngoài ý muốn ở thanh niên, vị thành niên

- Thu thập, phân tích số liệu sử dụng các biện pháp kế hoạch hóa gia đình của vị thành niên, thanh niên, đặc biệt ở các nhóm dân số yếu thế để vận động nguồn lực, lập kế hoạch và tổ chức cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình có chất lượng cho những nhóm đối tượng trên.

- Đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới và giới tính trong nhà trường. Thực hiện tích hợp, lồng ghép thông qua các môn học, hoạt động giáo dục và hoạt động trải nghiệm phù hợp với Chương trình giáo dục phổ thông và từng cấp học theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế.

- + Tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, nhân bản tài liệu giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới và giới tính theo hướng dẫn của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- + Tăng cường tích hợp nội dung giáo dục về dân số, sức khỏe sinh sản trong các môn học và hoạt động giáo dục, phù hợp với từng cấp học, lứa tuổi sau khi có văn bản hướng dẫn của Trung ương.

- Triển khai các hình thức cung cấp phương tiện tránh thai, dịch vụ kế hoạch hóa gia đình thân thiện cho vị thành niên, thanh niên tại các cơ sở y tế trong, ngoài công lập sau khi có văn bản hướng dẫn của Trung ương. Thí điểm mô hình cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình phù hợp với từng nhóm đối tượng vị thành niên, thanh

niên và theo từng địa bàn, chú trọng vùng nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi sau khi có văn bản hướng dẫn của Trung ương.

- Tăng cường chất lượng tư vấn trước, trong và sau khi sử dụng dịch vụ tại các cơ sở cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình.

- + Tập huấn kỹ năng truyền thông, tư vấn cho cán bộ y tế cơ sở nhằm tăng cường chất lượng tư vấn trước, trong và sau khi sử dụng dịch vụ tại các cơ sở cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình.

- + Tập huấn kỹ năng truyền thông, tư vấn tại cộng đồng về tình dục an toàn, hệ lụy của phá thai, hỗ trợ sinh sản, dự phòng vô sinh tại cộng đồng.

- Đào tạo, tập huấn cho người cung cấp dịch vụ sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình cho vị thành niên, thanh niên. Tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng tư vấn, theo dõi, quản lý đối tượng và cung cấp biện pháp tránh thai phi lâm sàng tại cộng đồng.

- Tăng cường truyền thông nhằm nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi của cha mẹ, gia đình, xã hội và cộng đồng về dân số, kế hoạch hóa gia đình đối với vị thành niên, thanh niên thông qua hội nghị, hội thảo, tập huấn, nói chuyện chuyên đề, tư vấn cộng đồng, sinh hoạt câu lạc bộ...

3.3. Tăng cường chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình

- Rà soát, củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ sở cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình; xây dựng kế hoạch phát triển cơ sở cung cấp dịch vụ theo từng nhóm ưu tiên, chú trọng các dịch vụ kỹ thuật có chất lượng cao, an toàn và phù hợp với nhu cầu của người dân.

- Đầu tư, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện cần thiết, bảo đảm cơ sở y tế tuyến cơ sở đủ năng lực cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình theo quy định; ưu tiên khu vực miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và địa bàn có đông công nhân, người lao động.

- Hằng năm, tổ chức đào tạo, tập huấn, cập nhật kiến thức, kỹ năng chuyên môn và kỹ thuật cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình cho đội ngũ nhân viên y tế tại các cơ sở công lập, ngoài công lập và các lực lượng có liên quan theo quy định, hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, hỗ trợ kỹ thuật và đánh giá chất lượng dịch vụ; bảo đảm việc cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình tuân thủ quy trình chuyên môn, an toàn, hiệu quả và bảo vệ quyền lợi của người sử dụng dịch vụ.

3.4. Tăng cường cung cấp biện pháp tránh thai phi lâm sàng

- Đa dạng hóa sản phẩm phương tiện tránh thai phi lâm sàng, bảo đảm nguồn cung ổn định tại tuyến cơ sở. Nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng tư vấn, theo dõi, quản lý đối tượng sử dụng biện pháp tránh thai phi lâm sàng cho đội ngũ cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn, bản.

- Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể như Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân, những người có uy tín trong cộng đồng... trong công tác tuyên truyền, vận động người dân sử dụng biện pháp tránh thai phi lâm sàng tại cộng đồng. Ứng dụng công nghệ thông tin trong cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình.

3.5. Tăng cường cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình lâm sàng tại tuyến xã

- Tổ chức cung cấp các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình lâm sàng tại tuyến xã theo đúng quy trình chuyên môn, bảo đảm an toàn, chất lượng, thuận tiện và phù hợp với nhu cầu của người dân; ưu tiên các địa bàn miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và địa bàn còn khó khăn trong tiếp cận dịch vụ.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong tư vấn, đăng ký, theo dõi, quản lý người sử dụng dịch vụ và cập nhật kết quả cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình; bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời và bảo mật.

- Hoàn thiện, nâng cao chất lượng hệ thống thông tin quản lý hậu cần phương tiện tránh thai và cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình từ tỉnh đến cơ sở.

- Thực hiện đầy đủ, đúng quy định các chỉ tiêu, chỉ báo và chế độ báo cáo về quản lý hậu cần phương tiện tránh thai, cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình theo hướng dẫn của Trung ương.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc quản lý, tiếp nhận, bảo quản, cấp phát và sử dụng phương tiện tránh thai tại các cơ sở y tế tuyến xã; kịp thời phát hiện và xử lý tình trạng thiếu, thừa, tồn kho hoặc sử dụng không đúng quy định.

3.6. Tăng cường tuyên truyền, vận động người dân thực hiện kế hoạch hóa gia đình, sử dụng biện pháp tránh thai

- Đa dạng hóa các loại hình truyền thông, đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, vận động với nhiều hình thức phong phú, sinh động, hấp dẫn và thuyết phục. Nâng cao hiệu quả của truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, chú trọng việc sử dụng các phương tiện truyền thông đa phương tiện, internet, trang điện tử, mạng xã hội, điện thoại di động...

- Tăng cường áp dụng công nghệ hiện đại, internet, mạng xã hội trong tuyên truyền, vận động và cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình thông qua tăng cường tương tác giữa người cung cấp dịch vụ và người sử dụng dịch vụ.

3.7. Tăng cường phối hợp liên ngành Y tế, Giáo dục, Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ, các ban, ngành, đoàn thể và chính quyền địa phương

- Tăng cường phối hợp giữa ngành Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ, các tổ chức đoàn thể và chính quyền địa phương trong công tác truyền thông, tư vấn, giáo dục sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục và kế hoạch hóa gia đình cho vị thành niên, thanh niên.

- Đẩy mạnh lồng ghép nội dung giáo dục sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, phòng tránh mang thai ngoài ý muốn vào các hoạt động giáo dục trong nhà trường, sinh hoạt đoàn thể và truyền thông tại cộng đồng; bảo đảm nội dung, hình thức phù hợp với từng nhóm đối tượng và lứa tuổi.

- Phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể, cơ sở giáo dục, cơ sở y tế và chính quyền địa phương trong việc tuyên truyền, vận động, hướng dẫn vị thành niên, thanh niên tiếp cận thông tin, tư vấn và sử dụng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình an toàn, phù hợp với nhu cầu và đúng quy định.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách Trung ương: Kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I từ năm 2026 đến năm 2030.

2. Ngân sách địa phương: Kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước trong dự toán hằng năm của các sở, ban, ngành, cơ quan, địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và theo phân cấp ngân sách hiện hành; đồng thời, tăng cường lồng ghép, huy động và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực hợp pháp để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

3. Kinh phí từ các nguồn hợp pháp khác (nếu có).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Sở Y tế là cơ quan đầu mối, chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức triển khai các nội dung, lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Cam kết FP2030 với các chương trình, đề án khác có liên quan ở tỉnh nhằm triển khai đồng bộ, kịp thời, toàn diện theo Quyết định số 1559/QĐ-BYT ngày 01/6/2026 của Bộ Y tế.

- Chủ trì theo dõi, đôn đốc các cơ quan liên quan và hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức sơ kết, tổng kết Kế hoạch thực hiện Cam kết FP2030 trên địa bàn tỉnh.

- Hằng năm chủ trì tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch, lồng ghép với các hoạt động của Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình và các chương trình, đề án khác có liên quan của tỉnh, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Y tế theo quy định.

2. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phương án cân đối, bố trí nguồn kinh phí hằng năm thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, bảo đảm theo phân cấp ngân sách và khả năng cân đối ngân sách địa phương.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục lồng ghép nội dung giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới và giới tính thông qua các môn học, hoạt động giáo dục, hoạt động trải nghiệm và tư vấn học đường phù hợp với cấp học và lứa tuổi học sinh.

- Phối hợp tổ chức các hoạt động truyền thông, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho học sinh, sinh viên, cán bộ quản lý, giáo viên và cha mẹ học sinh về chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên, phòng tránh mang thai ngoài ý muốn và xây dựng lối sống lành mạnh.

4. Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tăng cường thông tin, tuyên truyền về mục tiêu, nội dung và các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch; nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận và khuyến khích người dân chủ động tham gia thực hiện kế hoạch hóa gia đình.

Đẩy mạnh tuyên truyền trên các ấn phẩm báo in, báo điện tử, các kênh phát thanh, truyền hình và nền tảng số của đơn vị; chú trọng đổi mới nội dung, hình thức truyền thông phù hợp với từng nhóm đối tượng, góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện Kế hoạch.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về dân số, sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình và các nội dung của Cam kết FP2030; phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan trong việc triển khai các hoạt động truyền thông, tư vấn, vận động cộng đồng, góp phần nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi và tạo sự đồng thuận xã hội trong quá trình thực hiện Kế hoạch; đồng thời tham gia giám sát, phản biện xã hội đối với việc tổ chức thực hiện Kế hoạch theo quy định.

6. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Căn cứ tình hình thực tế của địa phương và nội dung của Kế hoạch, chỉ đạo Trạm Y tế và các đơn vị liên quan tham mưu xây dựng kế hoạch cụ thể và tổ chức triển khai thực hiện tại địa phương; lồng ghép với các chương trình, kế hoạch, đề án khác có liên quan trên địa bàn.

- Tổ chức thực hiện các nội dung của Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền; bố trí kinh phí thực hiện theo phân cấp ngân sách hiện hành và khả năng cân đối ngân sách địa phương; đẩy mạnh xã hội hóa phù hợp với điều kiện của địa phương. Trường hợp cần thiết, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét cơ chế hỗ trợ, khuyến khích thực hiện kế hoạch hóa gia đình theo quy định.

- Hằng năm chỉ đạo Trạm Y tế và các đơn vị liên quan tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai thực hiện Cam kết FP2030, lồng ghép với các hoạt động của Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình và các chương trình, đề án khác có liên quan tại địa phương, gửi về Sở Y tế theo quy định.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Cam kết FP2030 và gửi báo cáo về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Y tế theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Cam kết tham gia Chương trình kế hoạch hóa gia đình toàn cầu đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các sở, ban, ngành, địa phương kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Y tế) để xem xét, xử lý./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (để báo cáo);
- Cục Dân số;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- CVP, PCVP UBND tỉnh phụ trách;
- Trung tâm TT&XT, HT&ĐT tỉnh;
- Lưu: VT, VX₅.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Nguyệt